

Ngày	6,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	54.5%	70.0%	51.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,900 - 7,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	212
Số lượng CPLH (CP)	31,199,825
KLGD BQ 20 phiên (CP)	316,860
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.70
EPS	75
P/E	90.4

DT thuần

Q1/24

278

tỷ VNĐ

QoQ: ▼216| -43.8%

YoY: ▼610| -68.7%

LN trước thuế

Q1/24

-2.20

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.39| -152%

YoY: ▼2.71| -531%

LN sau thuế

Q1/24

-2.54

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.31| -192%

YoY: ▼2.95| -719%

ROA

2023

0.4%

+/- YoY: ▼ 1.2%

DT thuần

2023

2,849

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,601| -36.0%

LN trước thuế

2023

13.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼13.8| -51.3%

LN sau thuế

2023

5.30

tỷ VNĐ

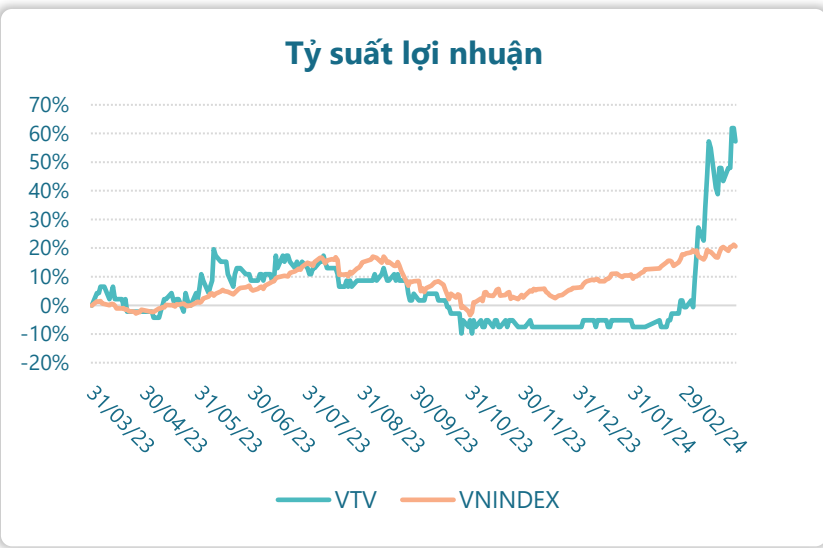
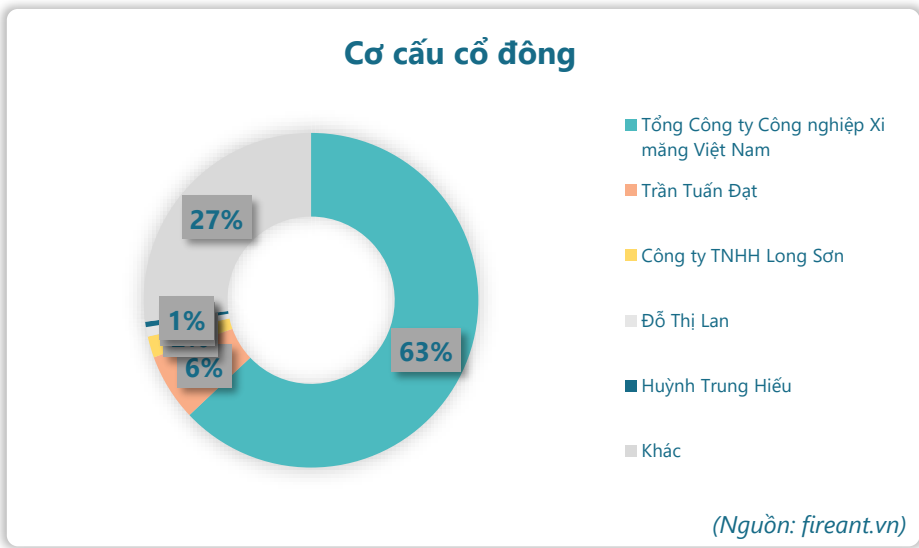
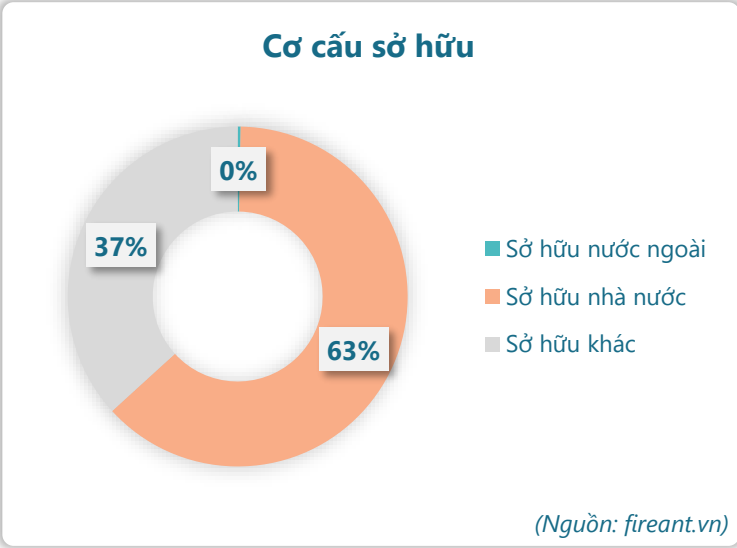
YoY: ▼14.0| -72.6%

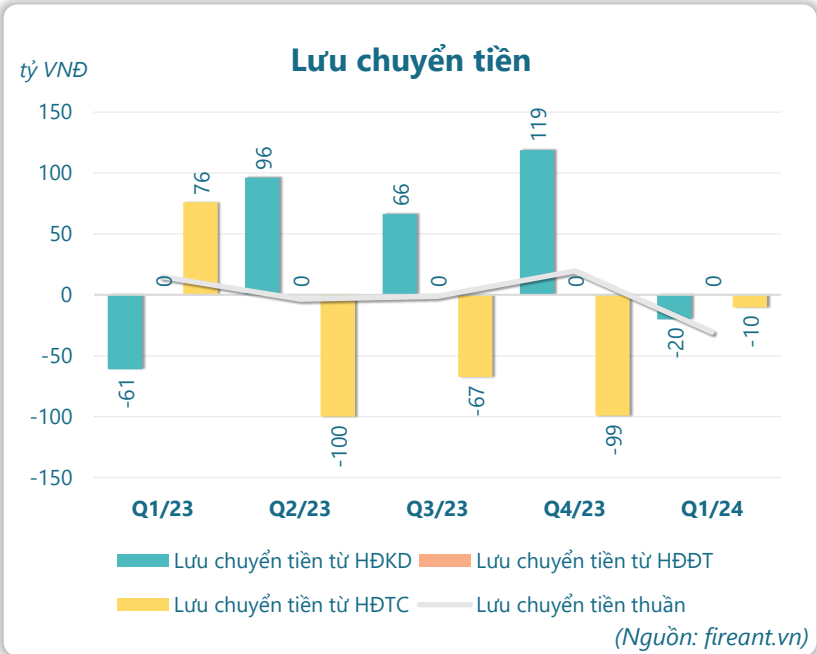
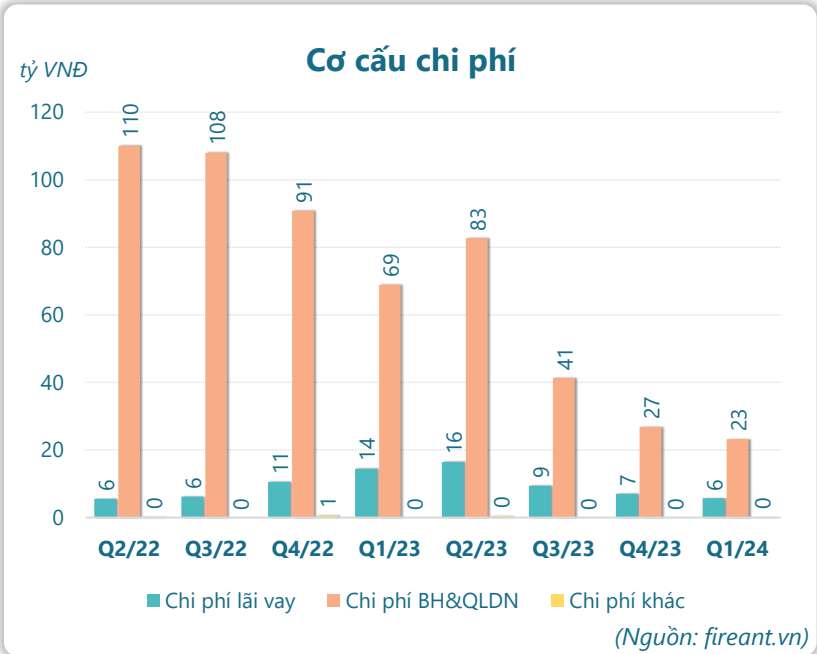
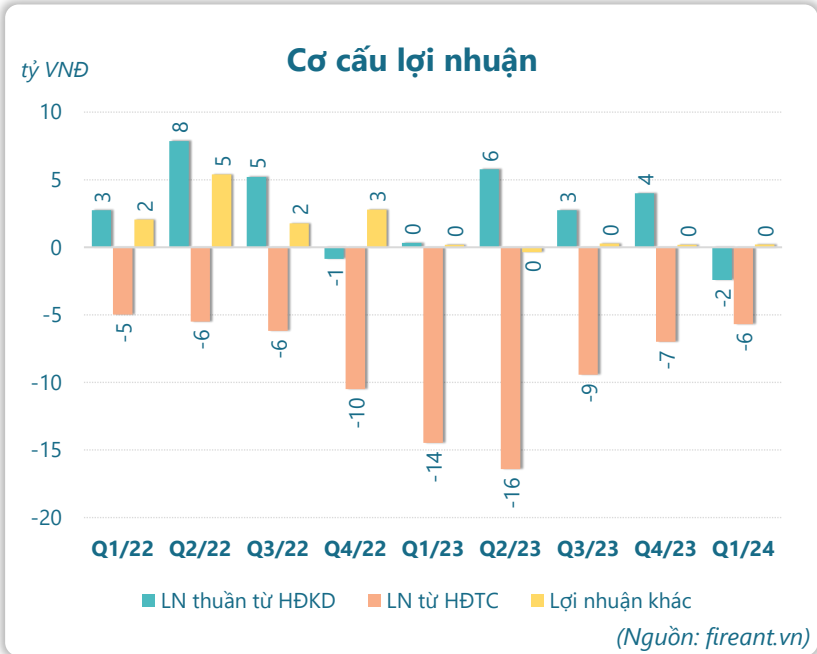
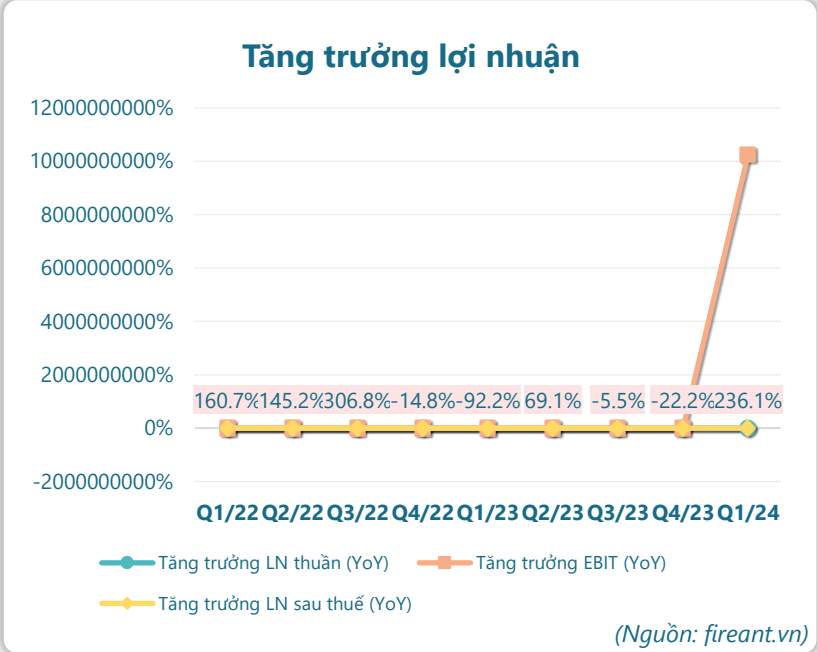
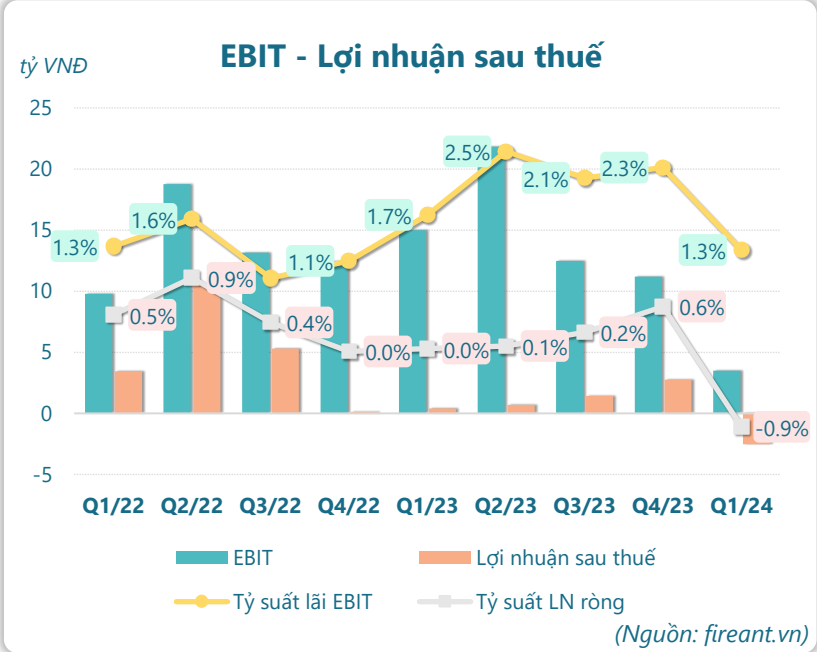
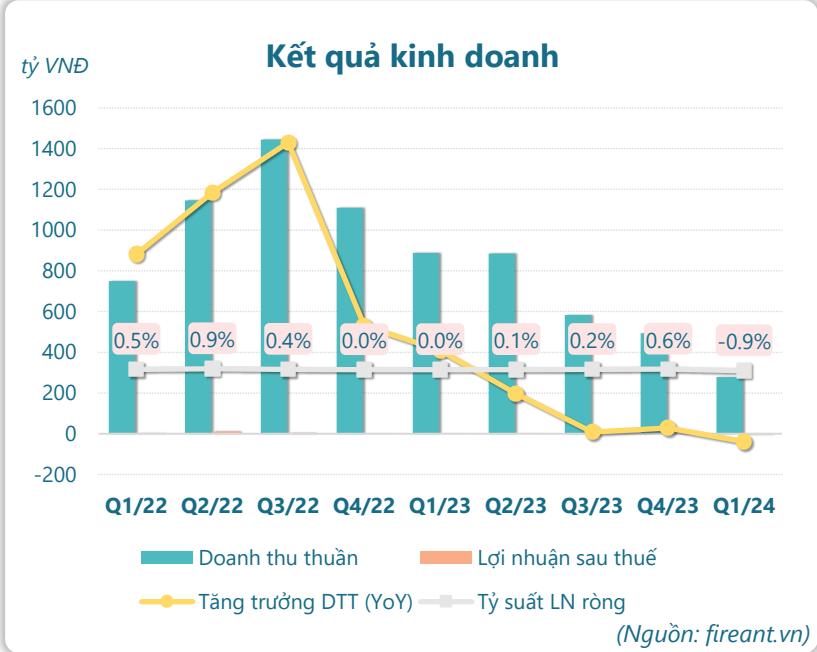
ROE

2023

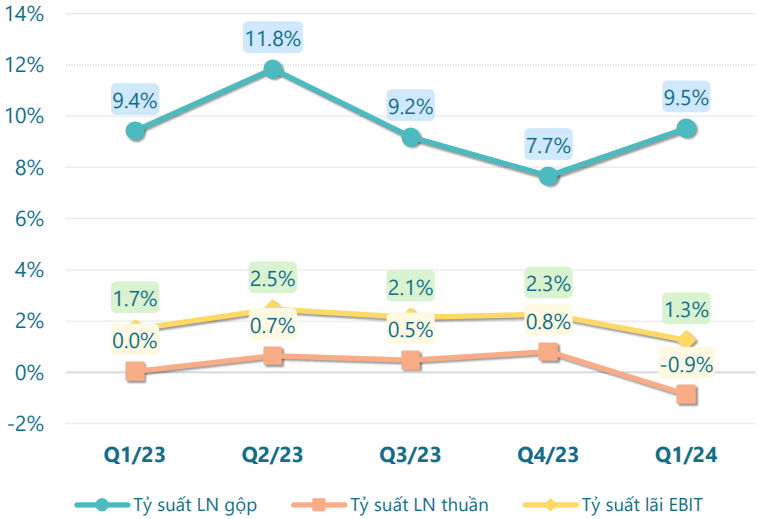
1.3%

+/- YoY: ▼ 3.3%



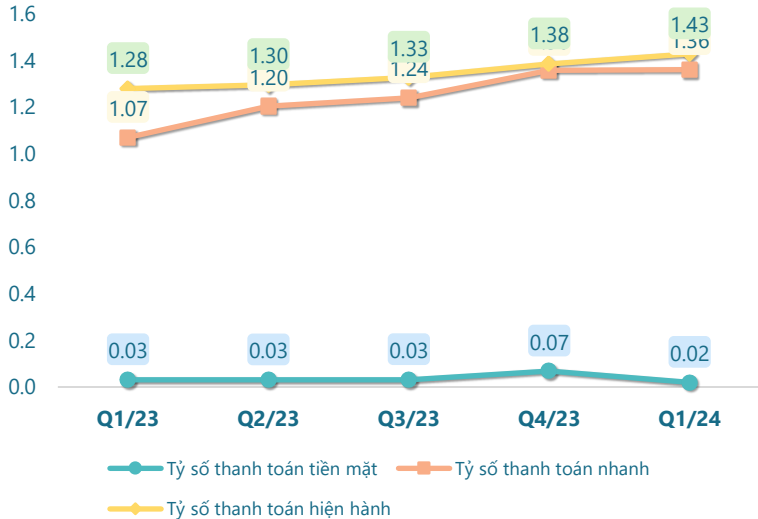


Tỷ suất lợi nhuận



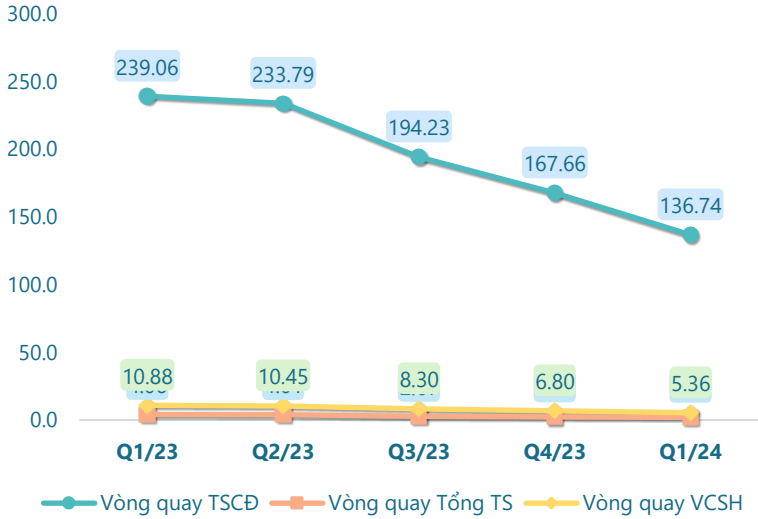
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



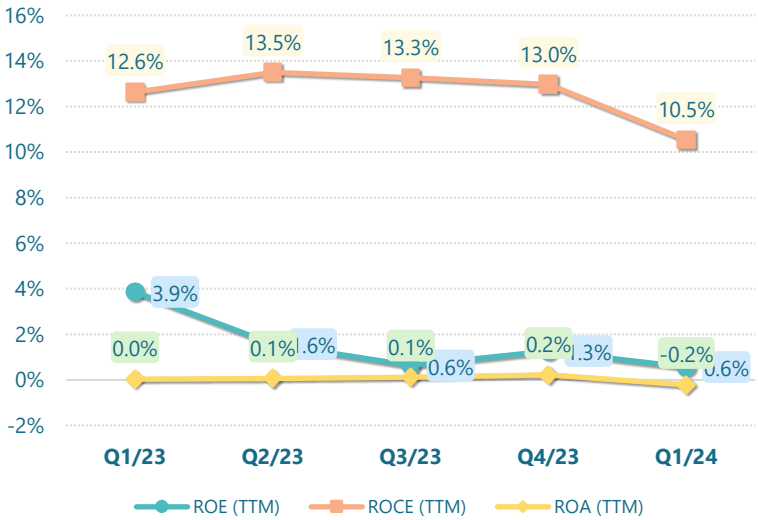
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



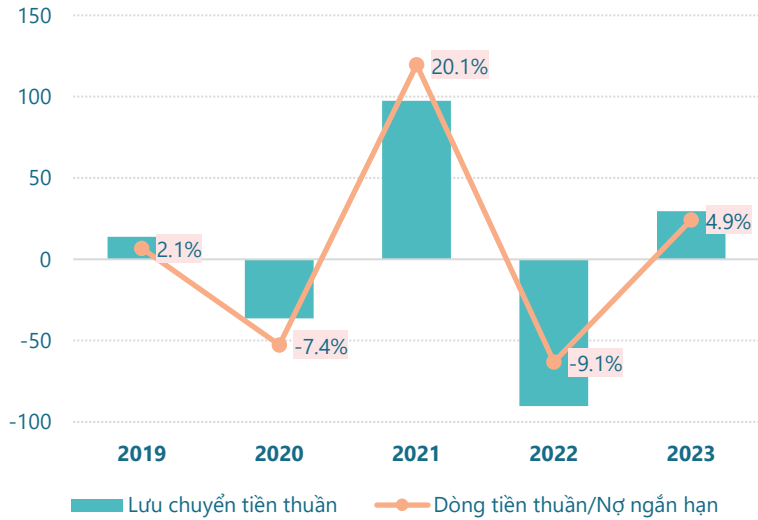
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



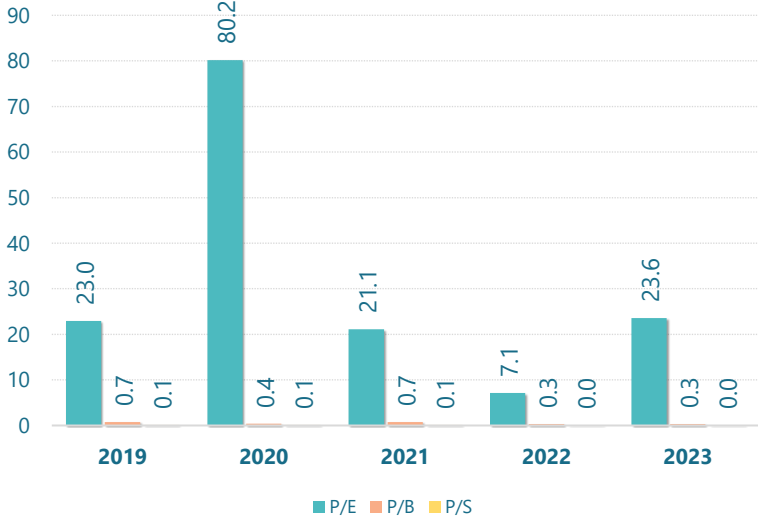
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)